

Số: /QĐ-BCĐ

Ninh Bình, ngày tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của
Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND tỉnh về việc kiện toàn và đổi tên Ban Chỉ đạo xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 124/TTr-STTTT ngày 22/12/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/QĐ-BCĐ ngày 12/02/2021 của Trưởng ban Chỉ đạo về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.

Điều 3. Các thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VNPT, Viettel Ninh Bình; Bưu điện tỉnh;
- Báo Ninh Bình, Đài PTTH, Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VP3, VP2, VP4, VP5, VP6, VP7.

QP_PVHCC_QĐ

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Phạm Quang Ngọc

QUY CHẾ

Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCĐ ngày/12/2021
của Trưởng ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo).
2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo (sau đây gọi tắt là Tổ công tác).

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chỉ đạo làm việc dân chủ, công khai và do Trưởng ban quyết định.
2. Ban Chỉ đạo và thành viên Ban Chỉ đạo không làm thay chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan và người đứng đầu các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.
3. Đề cao trách nhiệm cá nhân của các thành viên Ban Chỉ đạo trong hoạt động của Ban Chỉ đạo và trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền và trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và quy định của Quy chế này.
4. Các thành viên Ban Chỉ đạo chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.
5. Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Chỉ đạo toàn diện về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo.
2. Trực tiếp chỉ đạo hoạt động thúc đẩy chương trình chuyển đổi số của tỉnh gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

3. Triệu tập và chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Các Phó Trưởng ban Chỉ đạo

1. Phó Trưởng ban Thường trực

Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo chỉ đạo trực tiếp các hoạt động của Ban Chỉ đạo; xem xét, giải quyết các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo. Khi Trưởng ban vắng mặt, Phó Trưởng ban Thường trực thay mặt Trưởng ban lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Phó Trưởng ban

- Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo về tổ chức triển khai chương trình chuyển đổi số của tỉnh; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

- Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng, tổ chức triển khai kế hoạch chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh, lồng ghép và đồng bộ với các chiến lược, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính và phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

- Chỉ đạo việc chuẩn bị các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, các cuộc làm việc của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Thường trực;

- Thành lập và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Tổ công tác; chỉ đạo Tổ công tác thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban.

3. Phó Trưởng ban Thường trực và Phó Trưởng ban sau đây được gọi chung là Phó Trưởng ban

Điều 6. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo

1. Tham mưu giúp Trưởng ban, Phó Trưởng ban về các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cơ quan mình được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trong các chương trình, đề án, dự án của ngành, lĩnh vực do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh theo chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy phát triển chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính

quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp; trường hợp ủy quyền cho người dự họp thay phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các Ủy viên Ban Chỉ đạo xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng ban, Phó Trưởng ban liên quan đến ngành, lĩnh vực cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi, có tinh thần trách nhiệm cao tham gia Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được lãnh đạo Tổ công tác giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên gia không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ công tác.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban Chỉ đạo giao.

Điều 7. Tổ công tác giúp việc Ban Chỉ đạo

1. Xây dựng, trình Trưởng Ban Chỉ đạo ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hàng năm của Ban Chỉ đạo. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo và kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

2. Giúp Ban Chỉ đạo nghiên cứu, đề xuất về chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách (bao gồm cơ chế tài chính) và giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

3. Giúp Ban Chỉ đạo đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch và giải pháp về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị; kịp thời báo cáo và tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc

4. Chuẩn bị các ý kiến về các vấn đề liên quan về chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh báo cáo Phó Trưởng ban, Trưởng ban xem xét, quyết định.

5. Phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc bảo đảm an toàn, an ninh cơ sở hạ tầng, hệ thống thông tin, mạng máy tính phục vụ chính quyền điện tử, chính quyền số, chuyển đổi số.

6. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ các hoạt động và cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Trưởng ban, Phó Trưởng ban; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng ban, Phó Trưởng ban; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chuyển đổi số.

Báo cáo, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và các cơ quan, đơn vị, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

7. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cho hoạt động của Ban Chỉ đạo.

8. Tổ công tác được tổ chức thành các nhóm công tác do Tổ trưởng Tổ công tác quyết định và phân công nhiệm vụ.

9. Định kỳ hằng quý báo cáo Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo về tình hình, kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác.

10. Lưu giữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ sáu tháng một lần (căn cứ tình hình thực tế). Ban Chỉ đạo có thể họp đột xuất theo triệu tập của Trưởng ban. Thành phần tham dự do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Ban Chỉ đạo quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, đề án, dự án có liên quan đến chuyên đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh, đảm bảo an toàn, an ninh mạng và một số chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

3. Tổ công tác họp định kỳ một tháng một lần và theo yêu cầu của lãnh đạo Tổ công tác.

Điều 9. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo và Tổ công tác làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Ủy viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Các Ủy viên Ban Chỉ đạo được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực thi nhiệm vụ được Trưởng ban, Phó Trưởng ban giao; phối hợp với Tổ công tác trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo về kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ công tác được trưng tập các thành viên của Tổ công tác và huy động chuyên gia trong nước và quốc tế làm việc tập trung tại Sở Thông tin và Truyền thông trong thời gian nhất định để nghiên cứu, biên tập các đề án, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

Điều 10. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Thông tin và Truyền thông và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Sở Thông tin và Truyền thông quản lý kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ công tác theo quy định của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính để xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 11. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố trong quan hệ công tác với Ban Chỉ đạo

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo đề đôn đốc, triển khai thực hiện chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực địa phương mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Ban Chỉ đạo về việc thực hiện các nội dung này. Phối hợp với Tổ công tác đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp để thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Chỉ đạo tổ chức triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh và đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương mình phụ trách. Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của Ban Chỉ đạo.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ công tác và người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm nghiêm túc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh hoặc cần sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo (Sở Thông tin và Truyền thông) để tổng hợp trình Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định./.